

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày 19/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Lành Thị Hải.

2, Ông Đỗ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Âu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/HSST, ngày 22/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐXXST- HS, ngày 07/4/2023, đối với các bị cáo:

1. Hứa Văn Ngọc T, sinh ngày 26/4/2002, tại Quảng Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Hứa Văn M và bà Lê Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/12/2022, Hứa Văn Ngọc T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Quảng Nam khởi tố về tội “Đánh bạc”; bị bắt giam, giữ từ ngày 24/11/2022 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/7/2003, tại Quảng Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị

H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2021, Nguyễn Văn T bị Công an xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt ngày 27/5/2021. Ngày 14/7/2021, bị Công an xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000đ về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt ngày 23/8/2021. Đến ngày phạm tội (25/10/2022), T được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt giam, giữ từ ngày 24/11/2022 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Ông Triệu Văn H, sinh năm 1997;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 9 năm 2022, Hứa Văn Ngọc T có nhờ một người không quen biết trên mạng xã hội zalo tạo một tài khoản mạng xã hội Facebook với nội dung “*Hỗ trợ vay vốn tiêu dùng, kinh doanh..*” kèm theo số điện thoại liên hệ là 0784.384.008 đồng thời tạo tài khoản zalo “*Trần Văn Thống*” đăng ký bằng số điện thoại trên nhằm mục đích để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 24/10/2022, Triệu Văn H, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhắn tin vào bài viết quảng cáo của T hỏi vay tiền và để lại số điện thoại trong tin nhắn nên T kết bạn với H qua tài khoản zalo “*H Saker*” đăng ký bằng số điện thoại 0373.415.1xx để trao đổi thỏa thuận cho H vay số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) với thời hạn 24 tháng.

Ngày 25/10/2022, để chiếm đoạt tài sản của H bằng cách nạp tiền từ tài khoản ngân hàng của H vào ví Zalopay của mình, T yêu cầu H cung cấp ảnh chụp căn cước công dân hai mặt; ảnh chụp chân dung, thẻ ngân hàng, số dư tài khoản ngân hàng qua tin nhắn zalo với lý do gian dối là để lập hồ sơ vay vốn. Sau khi H cung cấp các thông tin trên, T sử dụng tài khoản ngân hàng số 39510000415903 của H mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần A chi nhánh Bắc Kạn để liên kết với ví điện tử Zalopay của T bằng cách nhập số thẻ ngân hàng vào phần liên kết. Sau đó, T yêu cầu H cung cấp mã OTP được gửi về điện thoại di động của H để hoàn tất việc liên kết rồi rút từ tài khoản ngân hàng về ví Zalopay số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) vào khoảng hơn 18 giờ cùng ngày. Khi H phát hiện tài

khoản bị trừ tiền thì T đưa ra lý do ngân hàng tạm thu để chứng minh thu nhập, sau khi giải ngân sẽ hoàn trả.

Đến 18 giờ 54 phút ngày 25/10/2022, Hứa Văn Ngọc T gửi thông tin cá nhân của Triệu Văn H cho bạn là Nguyễn Văn T để nhờ T lập 01 hồ sơ vay vốn giả với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H thì được T đồng ý. T sử dụng zalo tên “*Nguyễn Công Đăng*” gửi hình ảnh hồ sơ vay vốn của H cho T qua tin nhắn, T gửi hình ảnh trên cho H mục đích để H tin tưởng khoản vay đã được tiếp nhận và tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của H bằng cách yêu cầu H chuyển số tiền 7.100.000đ (*Bảy triệu một trăm nghìn đồng*) đến tài khoản ngân hàng số 1029955236 mở tại Ngân hàng V mang tên PHẠM THANH HOP lý do để kích hoạt khoản vay. Sau khi H chuyển tiền, T tiếp tục lấy lý do nội dung chuyển tiền không đúng và yêu cầu H chuyển số tiền 7.100.000đ đến tài khoản trên với nội dung chuyển tiền là “*kích hoạt tài khoản*”. Cả hai lần H đều sử dụng số tài khoản 395100004159xx của H chuyển tiền qua ứng dụng Internetbanking trên điện thoại di động đến số tài khoản 1029955236, tổng số tiền là 14.200.000đ (*Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) vào hồi 19 giờ 24 phút và 19 giờ 34 phút cùng ngày.

Đến 19 giờ 02 phút ngày 25/10/2022, Nguyễn Văn T nói chuyện với Hứa Văn Ngọc T qua cuộc gọi thoại zalo về việc T đã chiếm đoạt được số tiền 34.200.000đ (*Ba mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng*) của Triệu Văn H thì T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H nên T đã gửi số điện thoại đăng ký tài khoản zalo của H cho T, đồng thời gửi số điện thoại 0768.551.830 đăng ký tài khoản zalo “*Nguyễn Công Đăng*” của T cho H với lý do gian dối để H liên hệ giải ngân khoản vay. Qua nhắn tin, T lấy lý do muốn được giải ngân nhanh thì H phải chuyển thêm số tiền 9.600.000đ (*Chín triệu sáu trăm nghìn đồng*) vào số tài khoản 1029955236 nhưng H không đồng ý, thấy vậy T nói “*Bên a giúp cho e 3tr*”, sau khi chuyển tiền thì “*bên anh sẽ hoàn trả đủ cho e... và khoản vay của em không thiếu 1 ngàn nào*” nên H đồng ý chuyển cho T số tiền 4.600.000đ (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*). Nhận được tiền của H, T tiếp tục yêu cầu H chuyển thêm số tiền 3.000.000đ với nội dung “*bỏ phong bì cho xếp*” và 3.000.000đ với nội dung “*H bỏ phong bì*” để sắp ký duyệt hồ sơ giải ngân vay vốn và được H đồng ý. Cả 3 lần chuyển tiền trên, H nhờ Nguyễn Hải H (sinh năm 1995, trú tại tổ Y, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) dùng số tài khoản 86062050299xx của H mở tại Ngân hàng B chi nhánh tỉnh Bắc Kạn chuyển tiền qua ứng dụng trên điện thoại di động đến số tài khoản 1029955236, tổng số tiền là 10.600.000đ (*Mười triệu sáu trăm nghìn đồng*) vào hồi 20 giờ 50 phút, 21 giờ 36 phút và 21 giờ 48 phút cùng ngày. Sau các lần chuyển tiền trên thì H không được nhận khoản tiền vay, T tiếp tục yêu cầu H

chuyển thêm số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) nhưng H không đồng ý. Sau đó, H nhiều lần yêu cầu T, T giải ngân khoản vay và đòi lại số tiền 44.800.000đ (*Bốn mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) nhưng không được. Ngày 22/11/2022, H có đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giải quyết và giao nộp 63 ảnh chụp thể hiện nội dung thỏa thuận, chuyển tiền giữa H và T, T.

Tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, Hứa Văn Ngọc T và Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đối với những lần chiếm đoạt tài sản của Triệu Văn H ngày 25/10/2022 về thời gian, phương tiện, thủ đoạn, mục đích và số lượng tài sản chiếm đoạt được. Lời khai của T và T là hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại Triệu Văn H, lời khai người làm chứng Nguyễn Hải H và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được. T và T khai nhận: Thực tế T và T không có hoạt động cho người khác vay vốn, do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên mới thuê tạo tài khoản Facebook chạy quảng cáo vay vốn. T một mình thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 20.000.000đồng. Đối với số tiền 14.200.000 đồng T trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn T biết và giúp T lập hồ sơ vay vốn, cung cấp số tài khoản để nhận tiền và rút tiền chiếm đoạt được cho T. Đối với số tiền 10.600.000 đồng T trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn T cung cấp thông tin, số điện thoại của Triệu Văn H cho T, tác động H chuyển tiền cho T và được T chia số tiền 3.000.000 đồng. Số tài khoản 1029955236 ngân hàng V mang tên PHẠM THANH HOP là của Nguyễn Văn T để sử dụng vào mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, các thông của tài khoản đều không liên quan đến T và T. Mỗi lần khi H chuyển tiền vào tài khoản trên thì T đều sử dụng tài khoản zalo “*Trần Văn Thống*” nhắn tin cho T qua tài khoản zalo “*Nguyễn Công Đăng*” hỏi T nhận được tiền chưa.

Hứa Văn Ngọc T còn khai: Tài khoản zalo “*Trần Văn Thống*” là của T, do T copy trên mạng, mục đích để không ai biết thông tin cá nhân thật của mình. Số tiền 20.000.000đ chiếm đoạt được để tại ví điện tử zalopay, T đã sử dụng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) mua thẻ cào điện thoại và bán cho một người đàn ông không quen biết trên mạng xã hội facebook được số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết, còn lại số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) không rút được do tài khoản zalo và ví điện tử zalopay bị vô hiệu hóa. Số tiền 14.200.000đ chiếm đoạt được sau đó, T đã tiêu sài cá nhân hết, không chia cho T. Sim số điện thoại 0784.384.008 T đã vứt, T một mình sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đăng nhập tài khoản “*Trần Văn Thống*” để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của H, ngoài ra không sử dụng phương tiện gì khác, 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0787.945.1xx không liên quan đến hành vi phạm tội.

Nguyễn Văn T còn khai: Số tiền 7.600.000đồng chiếm đoạt được của H, T đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Tài khoản ngân hàng số 1029955236 mang tên PHẠM THANH HOP là của T mua của một người không quen biết trên mạng xã hội với giá 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Tài khoản zalo “*Nguyễn Công Đăng*” đăng ký bằng sim điện thoại 0768.551.830 là của T nhưng các thông tin đều không liên quan đến T. T một mình sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samung Galaxy J7 gắn số sim 0768.551.830 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngoài ra không sử dụng phương tiện gì khác, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro gắn sim số thuê bao 0795.776.516 không liên quan đến hành vi phạm tội.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hứa Văn Ngọc T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174/BLHS và tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 290/BLHS; Nguyễn Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174/BLHS

Điều 174 Bộ luật Hình sự có nội dung:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”.

Điều 290 Bộ luật Hình sự có nội dung:

“1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) *Sử dụng thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng ... của cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ...*”

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000 đồng ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hứa Văn Ngọc T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*"; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Hứa Văn Ngọc T: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50/BLHS, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng Điều 55/BLHS, tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo Hứa Văn Ngọc T phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/11/2022,

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 16 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/11/2022,

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với hai bị cáo.

* *Về vật chứng:* Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy ON7 của Hứa Văn Ngọc T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của Nguyễn Văn T là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội Tịch thu tiêu huỷ 01 xác sim số 0786.954.362. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Hứa Văn Ngọc T, bên trong lắp sim 0787945184 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro của Nguyễn Văn T, bên trong lắp sim 0795776516 để đảm bảo thi hành án.

Quá trình tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho H mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:*

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân nên ngày 25/10/2022, Hứa Văn Ngọc T thực hiện hành vi “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” là 20.000.000đ và 02 lần thực hiện hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là 14.200.000đ của Triệu Văn H; Nguyễn Văn T 03 lần thực hiện hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là 10.600.000đ của Triệu Văn H. Cụ thể hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

- Ngày 24/10/2022, Hứa Văn Ngọc T đưa ra các thông tin sai sự thật về việc bản thân có tiền cho vay bằng cách nhắn tin, trao đổi qua mạng xã hội facebook, zalo với Triệu Văn H làm H tin tưởng cung cấp thông tin tài khoản, thẻ ngân hàng của mình cho T, sau đó T sử dụng các thông tin này chuyển số tiền 20.000.000đ từ tài khoản ngân hàng của H đến ví zalopay của T và chiếm đoạt vào khoảng hơn 18 giờ ngày 25/10/2022. Sau đó, T dùng thủ đoạn gian dối đưa ra lý do kích hoạt khoản vay để H tin tưởng chuyển khoản cho T 02 lần, mỗi lần 7.100.000đ và chiếm đoạt tổng số tiền là 14.200.000đ vào hồi 19 giờ 24 phút và 19 giờ 34 phút cùng ngày.

Ngoài ra, T còn phải chịu trách nhiệm cùng Nguyễn Văn T về 03 lần thực hiện hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tổng số tiền 10.600.000đ với vai trò là đồng phạm. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà T phải chịu trách nhiệm về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là 24.800.000đ (*Hai mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Ngày 25/10/2022, Nguyễn Văn T dùng thủ đoạn gian dối bằng cách nhắn tin, trao đổi qua mạng xã hội zalo với Triệu Văn H và đưa ra các yêu cầu về việc giải ngân khoản vay trên để H tin tưởng chuyển khoản cho T 03 lần, lần 1 là 4.600.000đ, lần 2 và lần 3 mỗi lần là 3.000.000đ và chiếm đoạt tổng số tiền là 10.600.000đ vào hồi 20 giờ 50 phút, 21 giờ 36 phút và 21 giờ 48 phút cùng ngày.

Ngoài ra, T còn phải chịu trách nhiệm cùng Hứa Văn Ngọc T về 02 lần thực hiện hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tổng số tiền 14.200.000đ với vai trò là đồng phạm. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà T phải chịu trách nhiệm về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là 24.800.000đ (*Hai mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hứa Văn Ngọc T và Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Hứa Văn Ngọc T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”; bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Bị cáo Hứa Văn Ngọc T: Đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS; được H các tình tiết giảm nhẹ là “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Thành khẩn khai báo*” và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Đối với tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”: được H các tình tiết giảm nhẹ là “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng*”, “*Thành khẩn khai báo*” và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Căn cứ vào Điều 55/BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội trên.

- Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, năm 2021 đã bị xử phạt hành chính 02 lần về hành vi “*Đánh bạc*”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS; được H các tình tiết giảm nhẹ là “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Thành khẩn khai báo*” và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và nguồn thu nhập ổn định, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với các bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại ông Triệu Văn H đã được bị cáo Hứa Văn Ngọc T bồi thường số tiền 37.200.000đ, bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 7.600.000đ, tổng cộng là 44.800.000đ (*Bốn mươi bốn triệu, tám trăm nghìn đồng*) ông H đã nhận đủ số tiền các bị cáo chiếm đoạt, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng*: - Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy ON7 của Hứa Văn Ngọc T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của Nguyễn Văn T là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Hứa Văn Ngọc T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn).

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Hứa Văn Ngọc T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện*

hành vi chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Hứa Văn Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Hứa Văn Ngọc T 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng Điều 55/BLHS. Tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo Hứa Văn Ngọc T phải chấp hành chung cho cả hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/11/2022,

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 13 (Mười ba) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/11/2022,

2. *Về vật chứng*: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy ON7 màu đen xám, đã qua sử dụng, số IMEI: 354014080 của Hứa Văn Ngọc T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh nhạt đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356446085905631; 356447085905639, bên trong gắn sim có số thuê bao 0768.551.830 của Nguyễn Văn T là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 xác sim điện thoại số thuê bao 0786.954.362 của bị cáo Hứa Văn Ngọc T do bị cáo không yêu cầu lấy lại.

+ Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus số IMEI: 355353089182038, bên trong máy gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0787.945.184 của Hứa Văn Ngọc T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro số IMEI 1: 356796480493769, IMEI 2: 356796480359937, bên trong gắn sim có số thuê bao 0795776516, có ốp bên ngoài màu xanh trắng của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 31/3/2023).

3. *Về án phí:* - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc các bị cáo Hứa Văn Ngọc T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Hồ sơ, lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vi Hồng Lễ

